

Số: 129 /KH-UBND

Quận Hai Bà Trưng, ngày 10 tháng 5 năm 2022

**KẾ HOẠCH**

**Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6  
trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng năm học 2022 - 2023.**

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT;

Căn cứ các văn bản UBND Thành phố: Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 950/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2022 - 2023; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2022 - 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 942/SGDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022 - 2023;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận, UBND Quận Hai Bà Trưng ban hành Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022 - 2023 trên địa bàn quận như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, công khai thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.



2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp. Đảm bảo quy mô trường lớp theo quy định (giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn), ổn định số lớp và số học sinh đảm bảo công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo kế hoạch của UBND quận. Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày; phấn đấu huy động ít nhất 50% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học; ít nhất 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được học lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh trước các cấp có thẩm quyền.

6. Công tác tuyển sinh đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19:

Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo các cấp. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ công tác phòng chống dịch theo quy định.

## II. NỘI DUNG:

### 1. Tuyển sinh vào các trường công lập:

#### 1.1. Tuyển sinh vào các trường mầm non, mẫu giáo:

##### a) Phương thức và đối tượng tuyển sinh:

- Về phương thức:

+ Tổ chức tuyển sinh trẻ 5 tuổi trước (đảm bảo phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn quận) sau đó tiến hành tuyển sinh các lứa tuổi còn lại.

+ Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

- Đối tượng: Trẻ lứa tuổi mầm non sinh sống trên địa bàn quận.

##### b) Độ tuổi tuyển sinh:

Nhà trẻ: 02 tuổi (sinh năm 2020), Mẫu giáo bé: 03 tuổi (sinh năm 2019), Mẫu giáo nhỡ: 04 tuổi (sinh năm 2018), Mẫu giáo lớn: 05 tuổi (sinh năm 2017).

## c) Hồ sơ xét tuyển:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Bản photo Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin cư trú của Bộ Công an*) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú tại địa bàn của công an cấp phường.

\* Lưu ý: Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

d) Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: (đính kèm Phụ lục **PL1a\_tktsMN**)

**1.2. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6:**

a) Phương thức và đối tượng tuyển sinh:

- Phương thức: Thực hiện xét tuyển; Tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn thành phố.

- Địa bàn tuyển sinh: Theo tuyển tuyển sinh do UBND quận quy định cho các trường.

- Đối tượng:

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học được dự tuyển vào học lớp 6.

b) Độ tuổi dự tuyển:

- Lớp 1:

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2016). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2011).

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

## c) Hồ sơ dự tuyển:

## - Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

+ Bản photo Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin cư trú của Bộ Công an*) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú tại địa bàn của công an cấp phường.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

## - Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

+ Bản chính học bạ tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

+ Bản photo Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin cư trú của Bộ Công an*) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú tại địa bàn của công an cấp phường.

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

d) Chi tiêu và địa bàn tuyển sinh: (đính kèm Phụ lục **PL1b\_tkts1** và Phụ lục **PL1c\_tkts6**).

**2. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập:**

- Không phân tuyển tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập.

- Căn cứ vào cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên và tình hình thực tế của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng

quy định, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND quận phê duyệt và giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **III. Thời gian tuyển sinh:**

#### **1. Tuyển sinh vào các trường công lập:**

##### ***1.1. Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:***

a) Cấp mã số học sinh:

Các trường mầm non, tiểu học phải hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh sinh (*Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo*) kèm mật khẩu cho cha mẹ học sinh trước ngày 27/5/2022.

b) Thời gian:

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào các trường mầm non: Từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022

+ Tuyển sinh vào lớp 6: 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022

##### ***1.2. Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:***

- Tuyển sinh theo tuyến tuyển sinh: Từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

##### ***1.3. Các trường hợp lưu ý:***

+ Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: cha (mẹ) học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công, thời gian đối chiếu hồ sơ đến 17h00 ngày 18/7/2022.

+ Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định. Sau ngày 18/7/2022, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND quận và cho phép trường được tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2022 đến ngày 22/7/2022. Riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

+ Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

## **2. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập:**

- Ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể bắt đầu từ ngày 28/5/2022 đến ngày 12/7/2022.

- Cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

- Đối với các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp kiểm tra, đánh giá năng lực: Lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, thể hiện rõ trong kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2022.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Phân công nhiệm vụ:**

#### **1.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận:**

- Chỉ đạo tổ chức việc phối hợp giữa UBND 18 phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6. Rà soát danh sách tổ dân phố mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; điều tra, thống kê số lượng, tham mưu UBND quận phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác.

- Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn quận, tham mưu xây dựng chỉ tiêu và kế hoạch phân tuyến tuyển sinh cụ thể trình UBND quận phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội theo quy định.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh đến các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn quận.

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

- Công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn quận trên cổng thông tin điện tử của Ngành, phối hợp với UBND 18 phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học cấp mã học sinh (*Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo*) kèm mật khẩu cho cha mẹ học sinh; tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; không tổ chức khảo sát học sinh đầu

năm học; tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1, không dạy trước chương trình cho trẻ mẫu giáo trước khi vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh/lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; Đối với cấp học mầm non phải đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn; số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; đảm bảo số học sinh/lớp đúng quy định, góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn gia.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp các phòng, ban chuyên môn của quận, tham mưu UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên; xây dựng thêm trường và phòng học (đối với các phường, các trường chưa đủ phòng học theo quy định); tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt chỉ tiêu, trong khi có trường không đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội.

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022 - 2023 trên địa bàn, tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tham mưu UBND quận chỉ đạo công an trong công tác phối hợp giữa công an từng địa bàn với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

- Phối hợp chặt chẽ Trung tâm y tế quận và các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian diễn ra công tác tuyển sinh theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội việc coi công tác tuyển sinh là căn cứ tiêu chuẩn để xem xét xếp loại thi đua của các trường.

### **1.2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc quận:**

- Chủ động phối hợp với UBND các phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2022 - 2023, báo cáo phòng GD&ĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT quận tổ chức hướng dẫn.

- Thông báo công khai tại trường, phối hợp với UBND phường tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh do UBND quận quy định; các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển sinh theo quy định; Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS về tuyển sinh trực tuyến, phấn đấu tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đạt trên 70%.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

- Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận ra quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức cấp mã học sinh (*Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo*) kèm mật khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.



- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh,... trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú (*Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin cư trú của Bộ Công an*), Học bạ (đối với lớp 6), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh: “*Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú) và hồ sơ tuyển sinh*” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Trong suốt thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

+ Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

+ Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (*trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2022 - 2023 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, có phương án dự phòng trong công tác tuyển sinh, ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch COVID-19*).

- Lãnh đạo, Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời những khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND phường, báo cáo kết quả với phòng GD&ĐT quận.

### **1.3. Công an quận:**

- Chỉ đạo Công an phường phối hợp với các cơ sở giáo dục rà soát, điều tra trẻ đến tuổi đi học mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và xác nhận cư trú địa bàn theo quy định hiện hành.

- Bố trí lực lượng, phân luồng giao thông, đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

### **1.4. UBND 18 phường:**

- Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2022-2023

đến toàn thể nhân dân trên địa bàn quận, đặc biệt quan tâm tuyên truyền, hướng dẫn công tác tuyển sinh trực tuyến.

- Chỉ đạo công an phường, phân công cán bộ UBND phường chịu trách nhiệm trong công tác phối hợp điều tra, rà soát và xác nhận cư trú trên địa bàn phường theo quy định hiện hành và phối hợp với các cơ sở giáo dục đảm bảo an ninh, an toàn trong thời gian tuyển sinh.

## **2. Chế độ báo cáo:**

### **2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

Báo cáo kế hoạch, báo cáo nhanh, báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và UBND quận theo lịch sau:

- Ngày 25/5/2022: Nộp kế hoạch tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Ngày 18/7/2022: Nộp báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).
- Ngày 29/7/2022: Nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

### **2.2. Các trường trên địa bàn quận:**

Thực hiện chế độ báo cáo ngày, báo cáo nhanh, báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh về phòng Giáo dục và Đào tạo quận theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn quận năm học 2022 - 2023. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời (qua phòng Giáo dục và Đào tạo quận) để chỉ đạo, giải quyết.

UBND quận yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học và THCS trên địa bàn quận nghiên cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT Quận ủy, HĐND quận;
- Chủ tịch UBND quận;
- Các Phó Chủ tịch UBND quận;
- Công an quận;
- Phòng GD&ĐT, các phòng, ban liên quan;
- UBND 18 phường;
- Các trường MN, MG, TH, THCS thuộc quận;
- Lưu: VT, GD&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thu Hiền**

**Phu lục I**

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM HỌC 2022-2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số 129 /KH-UBND Quận Hai Bà Trưng ngày 10/5/2022)*

TT	Thời gian	Đơn vị	Nội dung công việc
1.	Trước 08/4/2022	Các trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (Mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn...)
2.	Trước ngày 15/4/2022	Các trường MN, TH, THCS	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn.
3.	Trước ngày 09/5/2022	Sở GD&ĐT	Cung cấp số liệu thống kê học sinh dự tuyển cho các phòng GD&ĐT để tham khảo phục vụ xây dựng kế hoạch tuyển sinh
4.	Ngày 10/5/2022	Các trường MN, TH, THCS	Nộp phòng GD&ĐT (Dự thảo) Kế hoạch công tác tuyển sinh; dự kiến danh sách Hội đồng tuyển sinh trường
5.	Ngày 25/5/2022	Phòng GD&ĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 của quận về Sở GD&ĐT
6.	Trước ngày 26/5/2022	Các trường MN, TH, THCS	Nộp kế hoạch tuyển sinh; Tờ trình Hội đồng tuyển sinh về phòng GD&ĐT (theo cấp học).
		Các trường MN, TH,	Hoàn thành cấp mã học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh ( <i>Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo</i> ).
7.	Ngày 26/5/2022	UBND quận	<b>Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023.</b>
8.	Chậm nhất Ngày 27/5/2022	Phòng GD&ĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến chỉ tiêu tuyển sinh của các trường vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in và xác nhận, nộp Sở GD&ĐT.
9.	Từ ngày 28/5 đến 12/7/2022	Các trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến
10.	Ngày 02/6/2022	Phòng GD&ĐT	Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh cho các trường mầm non, tiểu học, THCS.
11.	Ngày 04/6/2022	Sở GD&ĐT	Công bố Kế hoạch tuyển sinh của các quận, trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến

12.	Từ ngày 10/6 đến 12/6/2022	Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT	<b>Thử nghiệm hệ thống đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên toàn thành phố (Lần 1)</b>
13.	Trước ngày 20/6/2022	Phòng GD&ĐT	Hoàn thành cập nhật, điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu tuyển sinh của các trường vào hệ thống tuyển sinh (nếu có)
14.	Từ ngày 18/6 đến 20/6/2022	Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, các CSGD, CMHS	<b>Thử nghiệm hệ thống đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên toàn thành phố (Lần 2)</b> (Sở GD&ĐT đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ ngày 21/6 đến 30/6/2022 để chuẩn bị vận hành chính thức)
15.	Từ ngày 01/7 đến hết ngày 09/7/2022	Các trường MN, TH, THCS	<b>CMHS đăng ký tuyển sinh trực tuyến:</b> - Đăng ký tuyển sinh trực tuyến vào lớp 1 trường TH: từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022. - Đăng ký tuyển sinh trực tuyến trẻ 5 tuổi vào trường Mầm non: từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022. - Đăng ký tuyển sinh trực tuyến vào lớp 6 trường THCS: từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.
16.	Ngày 12/7/2022	Trường THCS chất lượng cao	Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao
17.	Từ ngày 13/7 đến hết ngày 18/7/2022	Các trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh học sinh trực tiếp vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến.
18.	Ngày 19/7/2022	Các trường MN, TH, THCS	Báo cáo phòng GD&ĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu
19.	Ngày 20/7/2022	Phòng GD&ĐT	Báo cáo nhanh Sở GD&ĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu
20.	Từ ngày 21/7 đến hết ngày 22/7/2022	Các trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh học sinh trực tiếp vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến (đợt bổ sung - nếu có)
21.	Ngày 23/7/2022	Các trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
22.	Ngày 29/7/2022	Phòng GD&ĐT	Nộp Sở GD&ĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

**HƯỚNG DẪN**

**Thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú**

*(Kèm theo Kế hoạch số 120) /KH-UBND Quận Hai Bà Trưng ngày 19/5/2022)*

1. Tên thủ tục hành chính: Xác nhận thông tin về cư trú

2. Cổng dịch vụ công trực tuyến: <http://bocongan.gov.vn>

3. Quy trình:

- **Bước 1:** Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- **Bước 2:** Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Công an cấp xã (hoặc vào cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <http://bocongan.gov.vn>; chọn *Dịch vụ công*; chọn *Đăng ký, quản lý cư trú*; chọn *xác nhận thông tin về cư trú*).

- **Bước 3:** Cơ quan đăng ký cư trú kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ

- **Bước 4:** Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để nhận thông báo kết quả giải quyết thủ tục đăng ký cư trú (nếu có)./.

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số 429) /KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND Quận Hai Bà Trưng)

(Mẫu Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	THCS Đoàn Kết	129	4	120	Phường Phố Huế		30
	2	THCS Hai Bà Trưng	361	3	105	Phường Thanh Lương Phường Vĩnh Tuy: Tổ dân phố số 2, 3, 4, 5		35
	3	THCS Hà Huy Tập	655	6	210	Phường Minh Khai; Phường Bạch Mai (Gồm các tổ dân phố số: 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12)		35
	4	THCS Lê Ngọc Hân	496	9	390	Phường Phạm Đình Hổ	Trong đó có 03 lớp Tiếng Nhật 120 học sinh không phân tuyển tuyển sinh	43.3
	5	THCS Lương Yên	426	6	240	Phường Đồng Mác Phường Bạch Đằng	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 80 học sinh không phân tuyển tuyển sinh	40
	6	THCS Ngô Gia Tự	217	6	260	Phường Bách Khoa : (Gồm các tổ dân phố số: 3, 4, 5, 6, 7, 8); Phường Bạch Mai: Tổ dân phố số 1 và 6)	Trong đó có 01 lớp Tiếng Nhật 40 HS và 01 lớp Tiếng Hàn 40 HS không phân tuyển tuyển sinh	43.3
	7	THCS Ngô Quyền	331	6	270	Phường Quỳnh Lôi		45
	8	THCS Nguyễn Phong Sắc	552	7	305	Phường Đồng Tâm; Phường Trương Định	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 80 học sinh không phân tuyển tuyển sinh	43.6
	9	THCS Minh Khai	306	4	160	Phường Thanh Nhân		40
	10	THCS Quỳnh Mai	299	7	280	Phường Quỳnh Mai		40
	11	THCS Tây Sơn	258	5	225	Phường Nguyễn Du (Gồm các tổ dân phố 6, 7, 8, 9, 10)	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 90 học sinh không phân tuyển tuyển sinh	45

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	12	THCS Tô Hoàng	358	8	320	Phường Cầu Dền; Phường Bạch Khoa (Gồm các tổ dân phố số: 1, 2, 9, 10, 11, 12)	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 80 học sinh không phân tuyến tuyển sinh	40
	13	THCS Trung Nhi	300	8	345	Phường Đồng Nhân	Trong đó có 01 lớp Tiếng Pháp 40 HS và 01 lớp Tiếng Hàn 40 HS không phân tuyến tuyển sinh	43.1
	14	THCS Văn Hồ	265	5	215	Phường Lê Đại Hành; Phường Nguyễn Du (Gồm các tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5)	Trong đó có 02 lớp Tiếng Nhật 80 học sinh không phân tuyến tuyển sinh	43
	15	THCS Vĩnh Tuy	610	7	280	Phường Vĩnh Tuy (Trừ các tổ dân phố 2, 3, 3, 4, 5)		40
		<b>Tổng công lập</b>	<b>5,563</b>	<b>91</b>	<b>3,725</b>			<b>40.9</b>
Ngoài công lập	1	THCS Văn Hiến		2	60			30
	2	TH&THCS Tạ Quang Bửu		4	100			25
	3	TH, THCS, THPT Vinschool		33	990			30
		<b>Tổng ngoài công lập</b>	<b>0</b>	<b>39</b>	<b>1,150</b>			<b>29.5</b>
		<b>Tổng Quận</b>	<b>5,563</b>	<b>130</b>	<b>4,875</b>			<b>37.5</b>

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2022-2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số 429 /KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND Quận Hai Bà Trưng)*

*(Mẫu Phụ lục 1b)*

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	1			2	3			4
	2			4	5			6
	3			6	7			8
	4			7	8			9
<b>Công lập</b>	1	TH Bà Triệu	283	6	240	Phường Lê Đại Hành (gồm tổ dân phố: 1,4,6,7,8,9) Phường Nguyễn Du (gồm tổ dân phố: 2,3,4,5)		40
	2	TH Bạch Mai	209	5	175	Phường Bạch Mai		35
	3	TH Đoàn Kết	213	3	105	Phường Phố Huế		35
	4	TH Đồng Nhân	147	3	105	Phường Đồng Mác		35
	5	TH Đồng Tâm	207	4	160	Phường Đồng Tâm		40
	6	TH Lê Ngọc Hân	269	5	200	Phường Phạm Đình Hổ (gồm tổ dân phố: 1,2,3,4,5,6,7,8)		40
	7	TH Lê Văn Tám	368	8	320	Phường Bách Khoa		40
	8	TH Lương Yên	258	5	200	Phường Bạch Đằng		40
	9	TH Minh Khai	207	4	140	Phường Thanh Nhân		35
	10	TH Ngô Quyền	312	6	240	Phường Quỳnh Lôi		40
	11	TH Ngô Thị Nhậm	232	4	180	Phường Phạm Đình Hổ (Gồm tổ dân phố số: 9,10,11,12,13) Phường Nguyễn Du (Tổ dân phố số 1)		45
	12	TH Quỳnh Lôi	349	5	175	Phường Minh Khai		35
	13	TH Quỳnh Mai	349	5	200	Phường Quỳnh Mai		40
	14	TH Tây Sơn	223	4	180	Phường Lê Đại Hành (Gồm các tổ dân phố số: 2,3,5) Phường Nguyễn Du (Gồm các tổ dân phố: 6,7,8,9,10)		45



Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	15	TH Thanh Lương	363	4	140	Phường Thanh Lương Phường Vĩnh Tuy (gồm tổ 2,3,4,5,6,7)		35
	16	TH Tô Hoàng	285	6	240	Phường Cầu Dền		40
	17	TH Trung Hiền	256	3	120	Phường Trương Định		40
	18	TH Trung Trác	332	7	280	Phường Đồng Nhân	Trong đó có: 02 lớp tiếng Pháp, 70 học sinh, không phân tuyến tuyển sinh.	40
	19	TH Vĩnh Tuy	715	8	360	Phường Vĩnh Tuy (Gồm tổ dân phố: 1A, 1B, 8A, 8B, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15A, 15B, 16, 16A, 17A, 17B, 17C, 17D, 17E, 17F, 17G, 17H, 17I, 17K, 17L, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26A, 26B, 27, 28, 29A, 29B)		45
	<b>Tổng C.lập</b>		<b>5,577</b>	<b>95</b>	<b>3,760</b>			<b>39,6</b>
Ngoại CL	1	TH Nguyễn Khuyến		2	60			30
	2	TH Tô Hiến Thành		2	50			25
	3	TH Công nghệ Giáo dục HN		5	150			30
	4	TH Vinschool		34	1,020			30
	5	TH Timeschool		5	150			30
	6	TH M.E		3	72			24
	7	TH Văn Hiến		2	60			30
	<b>Tổng Ngoại CL</b>		<b>0</b>	<b>53</b>	<b>1,562</b>			<b>29,5</b>
<b>Tổng Quận</b>			<b>5,577</b>	<b>148</b>	<b>5,322</b>			<b>36</b>

**ĐỀ XUẤT CHI TIẾT VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2022- 2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số 129 /KH-UBND ngày 19 /5/2022 của UBND Quận Hai Bà Trưng)

(Phụ lục 1c)

Loại hình	Phường	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn (chưa đi học)				Chi tiêu tuyển mới										Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực		
				Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS độ tuổi mẫu giáo bé	Số HS độ tuổi mẫu giáo nhỡ	Số HS độ tuổi mẫu giáo lớn	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG Bé	Số HS vào MG Nhỡ	Số HS vào MG Lớn	Số HS vào MG Lớn	Số HS vào MG Lớn	Số HS vào MG Lớn	Số HS vào MG Lớn	Số HS vào MG Lớn		Số HS vào MG Lớn	Số HS vào MG Lớn
Công lập	Phạm Đình Hồ	1	MG Chim Non	108	181	22	0	311			3	75	0	10	0		3	85	Phường Phạm Đình Hồ lứa tuổi Mẫu giáo từ 1 đến 8	
		2	MN Ngô Thị Nhậm						3	75	2	55	1	12	0		6	142	Phường Phạm Đình Hồ lứa tuổi Nhà trẻ; lứa tuổi Mẫu giáo từ 9 đến 13.	
	Nguyễn Du	3	MG Sao Sáng	178	14	56	0	248	1	25	0	5	1	30	0		2	60	Phường Nguyễn Du lứa tuổi Mẫu giáo từ 6 đến 10	
4		MG Bùi Thị Xuân						1	25	0	9	0	14	0		1	48	Phường Nguyễn Du lứa tuổi Nhà trẻ; lứa tuổi Mẫu giáo từ 1 đến 5.		
	Đống Mác	5	MG Đống Mác	63	65	15	0	143	0	0	2	50	0	0	0		2	50	Phường Đống Mác	
		6	MG Ng Công Trứ	200	73	30	19	322	2	50	2	58	0	25	0	19	4	152	Phường Phố Huế và phường Đồng Nhân từ 5 đến 8.	
	Phố Huế	7	MN Ng Công Trứ						1	25	1	15	0	5	0		2	45	Phường Phố Huế và phường Đồng Nhân từ 1 đến 4.	
		8	MN Lê Quý Đôn						1	25	0	5	0	5	0		1	35	Phường Bạch Đằng từ 1 đến 6.	
	Bạch Đằng	9	MN Hoa Thủy Tiên	157	89	154	0	400	1	25	1	21	0	19	0		2	65	Phường Bạch Đằng các tổ 7,9,11.	
		10	MN Bạch Đằng						2	50	1	25	1	43	0		4	118	Phường Bạch Đằng các tổ 8,10,12,13, 14.	
	Đống Nhân	11	MN Việt Bùn	71	0	0	0	71	4	100	1	28	0	25	-1		4	153	Không phân tuyển tuyển sinh (Trường chất lượng cao)	

Loại hình	Phường	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn (chưa đi học)					Chỉ tiêu tuyển mới							Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực		
				Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS độ tuổi mẫu giáo bé	Số HS độ tuổi mẫu giáo nhỏ	Số HS độ tuổi mẫu giáo lớn	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS	Số HS vào MG Bé	Số HS vào MG Nhỡ	Số HS vào MG Lớn	Số HS	Số lớp		Số HS	
																		Số HS vào MG Bé
Bách Khoa	Bách Khoa	12	MG Bách Khoa	158	83	34	0	275	0	0	4	100	1	34	0	5	134	Phường Bách Khoa lứa tuổi Mẫu giáo các tổ 1, 2, 8, 9, 10, 11, 12. Phường Đồng Tâm lứa tuổi Mẫu giáo bé (35), mẫu giáo lớn.
									3	75	1	30	0	5	0	4	110	
		13	MN Bách Khoa						3	75	1	30	0	5	0	4	110	Phường Đồng Tâm lứa tuổi Mẫu giáo lớn.
		14	MG Bạch Mai	113	94	36	0	243	1	25	1	25	0	0	0	12	50	Phường Cầu Dền
	Bạch Mai	15	MN Tuổi Hoa	148	78	65	12	303	3	75	1	52	0	12	0	12	151	Phường Bạch Mai
		16	MN Đồng Tâm	89	35	84	0	208	1	25	0	0	0	0	0	1	25	Phường Đồng Tâm lứa tuổi Nhà trẻ, mẫu giáo nhỡ; Lứa tuổi Mẫu giáo bé phân tuyến sang trường MG Bách Khoa; Mẫu giáo lớn phân tuyến sang trường MG, MN Bách Khoa phường Bách Khoa.
	Minh Khai	17	MN Minh Khai	94	78	45	0	217	1	25	1	32	0	0	1	3	57	Phường Minh Khai
	Trương Định	18	MN Trương Định	228	18	106	3	355	1	25	2	40	0	0	0	3	68	Phường Trương Định
	Quỳnh Lôi	19	MN Quỳnh Lôi	171	118	7	2	298	2	50	1	40	0	0	0	2	92	Phường Quỳnh Lôi
	Quỳnh Mai	20	MN Quỳnh Mai	153	168	57	28	406	2	50	1	15	0	0	1	28	93	Phường Quỳnh Mai các tổ 1,2,3,4,5,7.
		21	MN 8-3						2	50	3	45	-1	0	0	0	4	95

Loại hình	Phường	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn (chưa đi học)					Chỉ tiêu tuyển mới								Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực		
				Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS độ tuổi mẫu giáo bé	Số HS độ tuổi mẫu giáo nhỡ	Số HS độ tuổi mẫu giáo lớn	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG Bé	Số HS vào MG Nhỡ	Số HS vào MG Lớn	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	Số HS					
		22	MN Lạc Trung						1	25	2	40	2	10	0	5	75	Phường Vĩnh Tuy từ từ 2 đến từ 14	
	Vĩnh Tuy	23	MN Vĩnh Tuy	620	360	319	0	1299	1	25	1	15	1	0	1	4	40	Phường Vĩnh Tuy từ 1 và từ 20 đến từ 28	
		24	MN Hoa Phương						2	50	2	30	0	0	0	4	80	Phường Vĩnh Tuy từ 15 đến từ 19	
	Thanh Lương	25	MN Ánh Sao	307	68	23	0	398	3	75	0	0	0	0	0	3	75	Phường Thanh Lương các tổ 1,2,8,9,14,15,18,19,20,21.	
		26	MN Thanh Lương						2	50	0	0	0	0	0	2	50	Phường Thanh Lương các tổ 3,4,5,6,7,10,11,12,13,16,17.	
	Thanh Nhân	27	MN Thanh Nhân	173	67	0	0	240	1	25	0	11	0	0	1	2	36	Phường Thanh Nhân từ 1 đến từ 4.	
		28	MN Hoa Hồng						1	25	2	50	0	0	0	3	75	Phường Thanh Nhân từ 5 đến từ 10.	
	Lê Đại Hành	29	MN Lê Đại Hành	84	35	0	0	119	2	42	1	25	0	0	0	3	67	Phường Lê Đại Hành các tổ 1,2,4,5,7.	
		30	MN Văn Hồ						2	42	0	10	0	0	0	2	52	Phường Lê Đại Hành các tổ 3,6,8,9.	
		Tổng Công lập		3.115	1.624	1.053	64	5.856	47	1.159	36	906	6	249	3	64	92	2.378	Tiếp nhận hết số học sinh 5 tuổi trên địa bàn phường theo nhu cầu của CMHS
Trực thực	Đông Tâm	1	Ánh Sao Mai						1	15	1	20	0	0	0	2	35	Không phân tuyến tuyển sinh	
		2	Hòa Bình Latrobe-Hà Nội						1	18	0	18	0	18	0	18	1	72	Không phân tuyến tuyển sinh
	Quỳnh Mai	3	Ngôi Sao						2	50	0	23	0	12	0	2	85	Không phân tuyến tuyển sinh	

Loại hình	Phường	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn (chưa đi học)					Chỉ tiêu tuyển mới										Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	
				Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS độ tuổi mẫu giáo bé	Số HS độ tuổi mẫu giáo nhỏ	Số HS độ tuổi mẫu giáo lớn	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ		Số HS vào MG Bé	Số HS vào MG Nhỏ	Số HS vào MG Lớn		Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	Số HS				
									Số	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS			Số lớp			
Phạm Đình Hồ		4	Chíp Chíp							2	45	1	22	0	10	0	5	3	82	Không phân tuyến tuyển sinh
										2	35	0	0	0	0	0	0	2	35	Không phân tuyến tuyển sinh
										3	89	-8	-180	15	411	-10	-273	0	47	Không phân tuyến tuyển sinh
										8	200	-5	-100	-3	0	0	0	0	100	Không phân tuyến tuyển sinh
										6	150	0	0	12	300	-8	-194	10	256	Không phân tuyến tuyển sinh
Vinh Tuy		9	Vinschool Times city T9							3	75	1	93	-5	-245	1	27	0	-50	Không phân tuyến tuyển sinh
										0	0	0	0	0	0	17	516	17	516	Không phân tuyến tuyển sinh
										1	18	0	11	0	3	0	0	1	32	Không phân tuyến tuyển sinh
										4	80	-1	22	-1	0	-1	0	1	102	Không phân tuyến tuyển sinh
										2	36	1	18	0	8	-1	0	2	62	Không phân tuyến tuyển sinh
Thanh Lương		13	Nắng hồng 2.3							2	21	0	11	0	0	0	0	1	32	Không phân tuyến tuyển sinh
										1	21	0	11	0	0	0	0	1	32	Không phân tuyến tuyển sinh
										2	50	0	0	0	0	0	0	2	50	Không phân tuyến tuyển sinh
Minh Khai		15	Khu vườn xanh							1	24	0	6	0	0	0	0	1	30	Không phân tuyến tuyển sinh
										3	25	0	33	0	26	-1	0	2	84	Không phân tuyến tuyển sinh
LBH		17	Bé Gấu MBC							3	25	0	33	0	26	-1	0	2	84	Không phân tuyến tuyển sinh
										3	25	0	33	0	26	-1	0	2	84	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	Phường	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn (chưa đi học)					Chỉ tiêu tuyển mới							Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực			
				Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS độ tuổi mẫu giáo bé	Số HS độ tuổi mẫu giáo nhỡ	Số HS độ tuổi mẫu giáo lớn	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG Bé	Số HS vào MG Nhỡ	Số HS vào MG Lớn	Tổng số lớp tuyển mới	Số HS					
	Quỳnh Lôi	18	Việt An						2	25	0	13	0	12	0	0	2	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	Trương Định	19	Chi ong nâu						1	20	0	10	0	10	0	0	1	40	Không phân tuyến tuyển sinh
		20	Hà Nội Bé Hạnh phúc						1	25	0	0	0	0	0	0	1	25	Không phân tuyến tuyển sinh
Tổng Ngoại công lập				0	0	0	0	0	46	1,001	-10	20	18	565	-3	99	51	1,685	
Tổng Mầm Non				3,115	1,624	1,053	64	5,856	93	2,160	26	926	24	814	0	163	143	4,063	